

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở ĐÀ NẴNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

THE CHANGE OF ANCESTOR WORSHIP BELIEF UNDER THE IMPACT OF URBANIZATION IN DA NANG

Tăng Chánh Tín

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email: tinchanhtang@gmail.com

TÓM TẮT

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam, được hình thành, tồn tại và phát triển gắn liền với tiến trình lịch sử dân tộc. Cũng như những địa phương khác, thành phố Đà Nẵng - là nơi tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được mỗi cá nhân, gia đình, dòng tộc giữ gìn và nuôi dưỡng qua bao thế hệ. Đó là biểu hiện sinh động của truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ tại Đà Nẵng những năm gần đây đã dẫn đến sự biến đổi nhanh chóng của tín ngưỡng truyền thống này. Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng cùng những biến đổi của nó trong giai đoạn hiện nay là vấn đề cần được quan tâm.

Từ khoá: tín ngưỡng; tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; Đà Nẵng; biến đổi; đô thị hóa.

ABSTRACT

Ancestor worship is the traditional belief of Vietnamese people, which was formed and developed along with the nation's historical process. Like other places, Danang city is the place where each individual and family have preserved and nurtured the ancestor worship belief through many generations. That is the vivid manifestation of the national tradition “When you eat a fruit, think of the man who planted the tree”. However, in recent years, the process of rapid urbanization in Danang has resulted in the change of traditional belief. Studying the change of ancestor worship belief in the current period is necessary

Key words: belief; ancestor worship belief; Danang; variation; urbanization.

1. Giới thiệu

Văn hóa Việt Nam vốn thoát thai từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Sự cộng cư từ lâu đời trên cùng một địa vực, cùng yêu cầu trị thủy, chống ngoại xâm đã có kết cộng đồng người Việt trong mối quan hệ nhà – làng – nước hết sức chặt chẽ. Cùng với đó, bản chất nền văn hóa gốc nông nghiệp vốn trọng tình, trọng hiếu, trọng văn đã tạo nên cho người Việt Nam một truyền thống nhân văn, cao đẹp là “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”. Người Việt đã hiện thực hóa truyền thống của mình bằng nhiều phong tục, tín ngưỡng; nổi bật là tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên.

Tại Đà Nẵng, với tiến trình lịch sử phát triển liên tục, nền văn hóa có sự giao thoa, tiếp biến sâu sắc giữa Việt - Chăm đã tạo cho vùng đất nơi trung

độ đất nước, một hải cảng có vị trí chiến lược quan trọng này những nét văn hóa độc đáo, vừa có sự kế thừa truyền thống văn hóa người Việt, vừa không ngần ngại dung nạp, biến đổi các yếu tố văn hóa bản địa. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng là một trong số đó.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giữ vai trò then chốt trong đời sống tâm linh của người Việt ở Đà Nẵng. Trải qua sự thử thách của thời gian, kiểm chứng của lịch sử, tín ngưỡng truyền thống này vẫn ăn sâu vào tâm thức của mỗi người dân, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một mạch nguồn xuyên suốt.

Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt ở Đà Nẵng, nhất là những biến đổi của nó dưới tác động của đô thị

hóa có ý nghĩa quan trọng. Từ đó, giúp ta có cách ứng xử hợp lý với tín ngưỡng tốt đẹp này trong thời đại mới và quan trọng hơn cả là bảo tồn, lưu giữ và phát huy những nét đẹp văn hoá của cha ông cho muôn thế hệ sau.

2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt ở Đà Nẵng

- *Quá trình hình thành, phát triển:* Tại Đà Nẵng, khi những lớp cư dân đầu tiên từ đồng bằng Thanh - Nghệ gánh gồng gia đình vào khai phá, lập làng dựng ấp thì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã theo chân họ đến mảnh đất này. Tín ngưỡng đó đã kịp thời bắt rễ, ăn sâu và được tiếp thêm nguồn “*dinh dưỡng*” từ những yếu tố văn hóa bản địa để trở thành một bản sắc, một đặc trưng văn hóa của cư dân Việt ở Đà Nẵng. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đà Nẵng, từ việc bày biện bàn thờ tổ tiên, nghi thức thờ cúng tổ tiên, văn khấn... bên cạnh những nét truyền thống vẫn có những điểm độc đáo riêng biệt. Theo dòng chảy của lịch sử, tín ngưỡng đó cũng có những biến đổi cho phù hợp với từng thời đại, từng hoàn cảnh kinh tế xã hội.

Có thể nói, trong hành trang “*gánh theo tên xã tên làng trong mỗi chuyến di dân*” về phương nam của những lớp cư dân đầu tiên từ đồng bằng Thanh – Nghệ có những phong tục tập quán đã trở thành truyền thống máu thịt, trong đó có việc thờ cúng tổ tiên. Hơn 700 năm lịch sử của Đà Nẵng đã ghi nhận sự tồn tại và phát triển liên tục của tín ngưỡng truyền thống này. Tác giả Võ Văn Hòe trong *Tập tục xứ Quảng theo một vòng đời* đã nhận định: “*Gánh theo tên làng, tên đất, gánh theo những nghi lễ thờ tự ông bà, tiên tổ, chính đó là hành trang tinh thần động viên người thân bám trụ dài lâu trên xứ sở khó khăn này*” [3, tr.277].

- *Bàn thờ gia tiên truyền thống của người Đà Nẵng:* Bàn thờ gia tiên truyền thống của người Đà Nẵng luôn được đặt ngay chính giữa gian nhà, là không gian thiêng liêng, trang trọng nhất với mỗi gia đình. Hương đặt bàn thờ phần lớn tuân theo hướng của ngôi nhà nhưng tốt nhất là hướng Đông, Tây theo nguyên tắc của mặt trời là “*Thăng Đông, giáng Tây*”.

Cách bố trí, sắp xếp trên bàn thờ không quá cầu kì như nhiều gia đình Bắc Bộ nhưng vẫn bao gồm một số đồ vật như lư hương, chân đèn, bát hương, chén nước..., đặc biệt là chiếc “*giá kính*” - một biến đổi của chiếc “*y môn*” của Bắc Bộ. Đồ thờ tự sắp xếp theo một số nguyên tắc như “*Đông bình, Tây quả*”, “*Tiền Phật, hậu linh*”...

Cách bày trí truyền thống trên bàn thờ của các gia đình Đà Nẵng như sau: Lốp bên ngoài bao gồm 02 chân đèn bằng gỗ hoặc đồng, chính giữa là chiếc lư bằng đồng, trước lư đồng thường đặt một nôi hương tổng. Lốp bên trong đặt nôi hương của ông bà tổ tiên theo nguyên tắc nôi hương của người lớn đặt ở giữa, con cháu đặt hai bên. Ngăn cách giữa lốp bên trong và bên ngoài là chiếc giá kính bằng gỗ.

Một số gia đình còn có chiếc bàn án dùng để che bàn thờ tổ tiên, tránh sự ồn ào, xô bồ của cuộc sống bên ngoài.

- *Đối tượng thờ cúng:* Các gia đình truyền thống tại Đà Nẵng thường thờ cúng ông bà tổ tiên trong vòng 04 đời, tức từ đời ông tổ trở xuống, các vị tổ tiên lâu đời được đưa vào thờ cúng trong nhà thờ họ, mỗi năm xuân thu nhị kì đều có lễ tế và chạp mả vào dịp Thanh minh.

Bên cạnh đó, tại Đà Nẵng nói riêng và xứ Quảng nói chung, trong mỗi gia đình thường có khóm thờ Bà Tổ cô. Người ta quan niệm đây là những người con gái trong gia đình mất sớm, rất linh thiêng. Khóm thờ Bà Tổ cô thường được đặt bên trên bàn thờ gia tiên, được hương khói, phụng thờ rất kính cẩn. Đây được xem là một biểu hiện của tín ngưỡng thờ mẫu truyền thống của người Việt, có sự giao lưu tiếp biến với tục thờ nữ thần của người Chăm. Những gia đình có người thân tử nạn trong chiến tranh hay có người mất tích, có hài nhi “*vô danh sứt sáo*” thì lập khóm thờ trước sân để thờ cúng.

- *Thời gian và lễ vật cúng tổ tiên:* Thờ cúng tổ tiên bên cạnh việc bày tỏ tấm lòng biết ơn của con cháu với tiền nhân còn cầu mong ông bà che chở, phù hộ trước những khó khăn, thử thách, niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

Người Đà Nẵng thường tiến hành nghi lễ thờ

cúng tổ tiên trước những sự kiện quan trọng của gia đình như cưới hỏi, tang ma, giỗ chạp, lễ Tết, về nhà mới, thi cử, sinh nở... Những ngày rằm, mừng một việc cúng bái thường không phổ biến nên người Quảng thường có câu ca: “*Rằm tháng giêng ai siêng thì quẩy, rằm tháng bảy kẻ quẩy người không, rằm tháng mười mười người mười quẩy*”.

Lễ vật dâng lên ông bà là những sản vật vốn có của quê hương, thể hiện tấm lòng thành của con cháu. Tùy theo ý nghĩa, thời gian của việc cúng bái mà lễ vật có nét khác biệt. Một mâm cúng tổ tiên truyền thống của người Đà Nẵng phải có các món cơ bản như cá chiên, món canh (*có thể là canh khổ qua, canh môn, tốt nhất là canh chuối nấu xương*), món xào, thịt heo luộc, bánh tét (*hoặc xôi*), com, một chén nước mắm ngon và đặc biệt là một chiếc bánh tráng “*nằm ở vị trí trung tâm*” [4, tr.327].

- *Nghi thức cúng gia tiên*: Người chủ trì việc cúng giỗ ông bà phải là người đàn ông lớn tuổi nhất gia đình, đã từng trải, đứng đắn, có nhiều kinh nghiệm trong thờ cúng tổ tiên được tích lũy qua thời gian. Một số gia đình, người bà, người mẹ lớn tuổi cũng có thể đứng ra làm chủ trong lễ cúng tổ tiên.

Khi tiến hành nghi lễ cúng ông bà, trang phục phải luôn chỉnh tề, trang trọng, thường phải mặc áo dài khăn đóng, không được ăn mặc sặc sỡ, hở hang.

Việc sử dụng văn khấn vốn không phổ biến trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đà Nẵng, phần lớn được truyền dạy từ thế hệ này qua thế hệ khác qua truyền miệng, còn lại thì tùy tâm gia chủ mà khấn.

Tại Đà Nẵng, mỗi làng xã đều có tên xứ đất cụ thể, vì vậy, nếu ở nơi khác đến định cư, gia chủ phải hỏi thăm cho được tên của xứ đất nơi đang sống. Ví dụ, “Đà Nẵng thành, Liên Chiểu quận, Hòa Minh phường, Trung Nghĩa khối, Thượng Bàu Lát xứ” (*tức là xứ đất Thượng Bàu Lát, thuộc khối Trung Nghĩa, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*).

Trình tự thực hiện lễ cúng phải trải qua những bước bắt buộc từ kiểm tra lại lễ vật, lên hương đèn, cúng mâm đất ngoài sân, khấn vái Thổ công, thần thổ rồi mới tiến hành cúng ông bà.

Cúng ông bà phải rót đủ ba tuần rượu, một tuần trà, khấn vái đầy đủ tên xứ đất, thời gian cúng, họ tên người chủ lễ, người khuất mặt, lễ vật, lời cầu mong... Sau đó đốt vàng bạc giấy tiền, áo giấy rồi mới bái tât, hạ đồ lễ.

3. Biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng dưới tác động của đô thị hóa

3.1. Quá trình đô thị hóa ở Đà Nẵng

Trước năm 1997, mặc dù là trung tâm hành chính – kinh tế – văn hóa – xã hội của tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, song thành phố Đà Nẵng lúc đó có rất ít khu vực thực chất mang tính phố phường, còn lại là tình trạng bán nông, bán thị với những xóm làng xen lẫn giữa những vùng đầm hoang vu.

Sau năm 1997, khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Đà Nẵng vừa chủ trương chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh vừa tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cấp và chỉnh trang đô thị. Với quyết sách đúng đắn, táo bạo của Đảng bộ, chính quyền, cùng với chủ trương hợp lòng dân, biết phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, Đà Nẵng đã và đang thực hiện tiến trình đô thị hóa thành công trên cả mặt quy mô và chất lượng.

Một trong những thành quả to lớn nhất ở Đà Nẵng thời gian qua là công tác quy hoạch và chỉnh trang đô thị, khai thác nguồn lực trong dân một cách hiệu quả để phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng không gian đô thị. Điều này đã làm thay đổi bộ mặt thành phố, thu hút các nhà đầu tư, tác động tích cực đến quá trình phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Các tuyến đường ven biển: Nguyễn Tất Thành, Hoàng Sa, Trường Sa được xem là ba trong số những con đường ven biển đẹp nhất nước hiện nay. Đà Nẵng từ chỗ cả thành phố chỉ có hơn 360 con đường có tên, sau 15 năm tăng lên hơn 1.260 con đường có tên. Hàng trăm khu đô thị, hàng nghìn khu, cụm dân cư mới ra đời.

Đà Nẵng trong những năm qua đã chứng minh sự đúng đắn, tính hoàn chỉnh thực tiễn của quy hoạch chung. Quy hoạch đã đem lại bộ mặt đô

thị mới, cuộc sống mới cho hơn 800 nghìn người dân. Trong đó, hàng chục vạn hộ đã được tái định cư trong trật tự và có kiểm soát. Các địa phương trong cả nước có thể tìm hiểu, học tập kinh nghiệm của Đà Nẵng về quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Những năm gần đây, Đà Nẵng mở rộng phát triển đô thị theo hướng Nam và Tây Bắc. Nhiều dự án quy mô đã được đầu tư, hình thành nhiều khu đô thị mới, được quy hoạch, thiết kế bài bản như khu đô thị Hòa Xuân, Nam cầu Cẩm Lệ, khu đô thị mới Tây Bắc, Hòa Liên... Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ với những tác động không nhỏ đến đời sống nhân dân, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tuy vậy, quá trình đô thị hóa với những mặt trái của nó cũng đặt ra không ít khó khăn cho Đà Nẵng. Trong một thời gian dài, Đà Nẵng mới chỉ tập trung phát triển đô thị theo hướng đô thị hóa nông thôn, mà chưa chú trọng quy hoạch các điểm dân cư nông thôn, các khu vực sản xuất nông – lâm nghiệp.

Việc sử dụng đất cũng bộc lộ tính thiếu cân đối. Trong khi đó, tỷ lệ đất dành cho mục đích công cộng, như công viên, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa – thể thao... lại quá ít. Đặc biệt, quá trình đô thị hóa đã gây biến đổi không nhỏ đến đời sống văn hóa – xã hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của người Đà Nẵng. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Đà Nẵng cũng không nằm ngoài những biến đổi chung đó khi diện tích nhà ở bị thu hẹp, quan hệ cộng cư thân tộc, cơ cấu gia đình truyền thống bị phá vỡ, quan niệm sống của giới trẻ có nhiều thay đổi.

3.2. Những biến đổi của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng

Dưới tác động của quá trình đô thị hóa, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Đà Nẵng có nhiều biến đổi. Những biến đổi đó có thể nhận thấy được trong việc bố trí, sắp xếp bàn thờ gia tiên, trong nghi lễ thờ cúng; nhưng cũng có sự biến đổi không thể nhận thấy xuất phát từ trong quan niệm về thờ cúng ông bà.

Quá trình đô thị hóa với những hệ quả của nó đã dẫn đến những thay đổi nhiều mặt trong đời

sống xã hội. Trước hết là sự thay đổi trong quy mô và cơ cấu của gia đình truyền thống.

Nếu như trước đây, mỗi gia đình truyền thống ở Đà Nẵng thường có trung bình từ 5 đến 7 người, gồm 3, 4 thế hệ cùng chung sống thì ngày nay quy mô gia đình bị thu hẹp đáng kể, nhiều gia đình chỉ có hai vợ chồng và con nhỏ.

Quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt của các vùng nông thôn ở huyện Hòa Vang và các quận Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn của Đà Nẵng; nhiều khu dân cư, khu công nghiệp mọc lên, diện tích nhà ở của người dân bị thu hẹp, không gian cho việc thờ cúng tổ tiên bị thay đổi đáng kể. Bên cạnh đó, những gia đình trẻ mới tách ra từ gia đình bố mẹ dù rất xem trọng việc thờ cúng tổ tiên nhưng điều kiện sống cũng như độ tuổi chưa cho phép họ có thể thờ cúng tổ tiên tại gia đình.

- *Những thay đổi trong bàn thờ gia tiên:* Những thay đổi về cách bố trí những đồ thờ tự thể hiện việc sắp xếp bàn thờ gia tiên trong các gia đình ở Đà Nẵng ngày nay trở nên đơn giản hơn, gọn nhẹ hơn trên cơ sở duy trì những yếu tố cơ bản.

Dưới tác động của đô thị hóa, những vùng dân cư truyền thống dần được thay thế bằng những khu dân cư mới, được quy hoạch có hệ thống. Nhà ở của các gia đình ngày nay tại Đà Nẵng chủ yếu theo kiểu nhà cấp 04 hoặc nhà tầng nên việc bố trí bàn thờ gia tiên theo kiểu truyền thống của nhà 03 gian gặp không ít khó khăn. Một số gia đình vẫn cố gắng bố trí nơi thờ tự ông bà ở ngay giữa nhà, ở dưới tầng trệt nhưng cũng có gia đình do điều kiện sinh sống, làm ăn đã bố trí bàn thờ gia tiên trên gác lửng hoặc tầng trên cùng để yên tĩnh, tránh ồn ào.

Một bộ phận gia đình trẻ không có quy chuẩn nhất định cho sự bài trí bàn thờ tổ tiên, chủ yếu là sắp xếp vừa mắt gia chủ và bàn thờ trông thật đẹp, gọn gàng và trang trọng là được. Các gia đình trẻ này chủ yếu thờ vọng ông bà tổ tiên vì thực ra, ông bà đã được thờ cúng tại gia đình bố mẹ. Quan niệm “*Có thờ có thiêng, có kiêng có lành*” vẫn được phần đông giới trẻ xem trọng.

- *Biến đổi trong nghi lễ thờ cúng:* Nghi lễ thờ cúng ông bà tổ tiên dưới tác động của đô thị

hóa tại Đà Nẵng có những biến đổi căn bản từ lễ vật cúng ông bà, trình tự thực hiện lễ cúng, người chủ trì, văn khấn, trang phục... theo hướng đơn giản hoá, phù hợp hơn với cuộc sống hiện đại nhưng ý nghĩa thiêng liêng và những giá trị văn hoá cao cả vẫn được bảo toàn.

Hiện nay, tại Đà Nẵng, dịch vụ nấu cỗ cho đám giỗ đang rất thịnh hành. Vào những ngày giỗ kỵ ông bà, chạp mã, nhiều gia đình tại Đà Nẵng chọn hình thức thuê người nấu cỗ. Dịch vụ này sẽ đảm nhiệm toàn bộ việc nấu nướng, bàn ghế, chén đĩa, ly tách..., trước là để cúng ông bà, sau là chiêu đãi bà con họ hàng. Việc thuê người nấu trong lễ cúng giảm bớt gánh nặng cho gia chủ mỗi dịp có đám kỵ. Tuy nhiên mặt trái của nó là làm mất đi không khí ấm cúng, sum vầy của con cháu khi cùng nhau chuẩn bị lễ vật dâng cúng ông bà. Một số gia đình không thông thạo về nghi lễ cúng bái còn mời cả thầy cúng về làm chủ lễ trong đám giỗ.

Trong điều kiện mới, thời gian của con cháu trong gia đình sẽ không còn rộng rãi như trước đây, nhiều gia đình thậm chí còn dời ngày giỗ của ông bà đến những ngày thứ 7, chủ nhật để con cháu về đông đủ.

- *Vấn đề phân mộ của tổ tiên*: Tại Đà Nẵng, trước đây mỗi gia tộc, mỗi làng xã đều có khu vực nghĩa trang riêng, nơi quy tụ phần mộ của ông bà tổ tiên các đời. Những nghĩa trang này thường nằm không xa khu dân cư để con cháu dễ dàng hương khói, chăm lo sửa soạn phần mộ cho ông bà. Tuy vậy, trước áp lực của đô thị hóa và yêu cầu về vệ sinh môi trường, các nghĩa trang này đã được di dời và quy tập vào 02 nghĩa trang lớn của thành phố là nghĩa trang Hòa Sơn và nghĩa trang Gò Cà. Nơi đây quy tụ phần mộ của hàng trăm tộc họ và hàng chục ngàn ngôi mộ của các cá nhân.

4. Những vấn đề đặt ra

Dưới tác động của quá trình đô thị hóa, tín

ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng có những thay đổi đáng kể. Trước thực trạng này, thiết nghĩ các cấp ngành có liên quan của thành phố cần có những giải pháp kịp thời, thiết thực để bảo tồn những giá trị tốt đẹp của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong thời đại mới, đồng thời có những định hướng đúng đắn trong thời gian đến.

Có thể nghiên cứu xây dựng một không gian riêng tái hiện tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt tại Đà Nẵng. Sản xuất những video, thước phim ghi lại, tái hiện lại những quy tắc, nghi lễ trong tín ngưỡng truyền thống này. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về việc bảo tồn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, có giải pháp hạn chế những hệ quả tiêu cực của đô thị hóa đến đời sống nhân dân, đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố [1, tr.95].

5. Kết luận

Cùng với quá trình phát triển của thành phố, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng đã có sự biến đổi trong cách bố trí, sắp xếp bàn thờ, nghi thức, trình tự cúng lễ gia tiên, văn đề mộ phần...

Truyền thống và hiện đại, bảo tồn và phát triển là hai vấn đề luôn song hành, bổ khuyết cho nhau. Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt ở Đà Nẵng sẽ góp phần làm sáng tỏ những giá trị văn hóa độc đáo ở nơi đây, có cái nhìn khách quan, chân thực hơn về những biến đổi của nó dưới tác động của đô thị hóa. Đó là trách nhiệm đối với văn hóa, lịch sử của quê hương, mang lại cái nhìn đúng đắn, chân thực trên tinh thần "*Ôn cố tri tân*" với cội nguồn dân tộc. Đồng thời, là hành trang tinh thần vững chắc cho mỗi gia đình, mỗi cá nhân trước những tác động ngày càng mạnh mẽ của văn hoá ngoại nhập trong thời đại của đô thị hóa, của kinh tế thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị, *Chi thị 27 về việc Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, NXB CTQG Hà Nội, tr.95.
- [2] Toan Ánh (2005), *Nếp cũ: Tín ngưỡng Việt Nam, Quyển hạ*, NXB Trẻ.
- [3] Võ Văn Hoè (2010), *Tập tục xứ Quảng theo một vòng đời*, NXB ĐHQGHN.

- [4] Lê Minh Quốc (2009), *Người Quảng Nam*, NXB Đà Nẵng.